

HƯỚNG DẪN

Các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch hại trên và phòng chống hiện tượng suy thoái hóa trên cây cam kinh doanh

Cây ăn quả có múi nói chung, cây cam nói riêng được xác định là cây trồng chủ lực, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh Nghệ An. Sản phẩm cam tại Nghệ An đã xây dựng được thương hiệu có uy tín trong cả nước thông qua chỉ dẫn địa lý “Cam Vinh”. Tuy nhiên cam là cây trồng đòi hỏi khá cao về điều kiện đất đai, trình độ kỹ thuật canh tác và đầu tư chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Hiện nay tình hình sản xuất cam trên địa bàn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: Trình độ canh tác, đầu tư thâm canh, phòng trừ sâu bệnh của đa số nông dân còn hạn chế, sâu bệnh hại diễn biến phức tạp và ngày càng nghiêm trọng,... dẫn đến nhiều diện tích cam đang bị hư hỏng, suy thoái nhanh chóng.

Để chủ động, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật tạo điều kiện cho cây cam sinh trưởng phát triển khỏe, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu, bệnh và điều kiện ngoại cảnh gây ra; đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế, đảm bảo sản xuất cam an toàn bền vững. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn một số biện pháp kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cam trong năm 2022 như sau:

1. Giai đoạn sau thu hoạch (từ tháng 12 đến tháng 01 năm sau)

- Kiểm tra PH đất, tình trạng phát triển của bộ rễ, tình hình sâu, bệnh hại (rễ, thân, tán lá) để có biện pháp quản lý phù hợp, kịp thời.
- Vệ sinh đồng ruộng: Làm cỏ quanh gốc, tỉa cành, tạo tán, loại bỏ cành trong tán, cành nhỏ, cành yếu, cành sâu bệnh, cành vượt, cành mọc đan xen nhau. Thực hiện hạ tán đối với những cây có tán mọc vượt hoặc tán quá cao (trên 3,5m). Thu dọn tiêu hủy tàn dư trong vườn, làm rãnh thoát nước. Bón vôi (1- 2 kg/gốc) để đảm bảo PH đất trong khoảng 5,5 – 6,5, quét vôi gốc, cành cấp 1 để hạn chế sâu bệnh.
- Phun thuốc phòng trừ nấm bệnh, rêu mốc sau khi vệ sinh đồng ruộng bằng thuốc Champion 77 WP, Kocide 46 WG, Isacop 62.5 WG.
- Trường hợp phát hiện rễ bị thối do nấm bệnh gây hại sử dụng thuốc Insuran 50 WG, Ridomil 68 WG, Acrobat 90/600 WP để tưới quanh tán theo nồng độ khuyến cáo.

+ Bón phân chuồng hoai (50 kg) hoặc phân hữu cơ khoáng 4 - 5kg + 2 – 2,5 kg lân + Trichoderma (30g)/gốc + 0,7 – 1 kg NPK 16: 16: 16 (đào rãnh vành khăn hoặc 04 hướng theo mép tán rải phân và đảo đều rồi lấp rãnh).

- Bổ sung dinh dưỡng hữu cơ, phục hồi và phát triển rễ bằng sản phẩm hữu cơ Rootwell (1 lít thuốc/1.000 - 1.200 lít nước/100 gốc).

2. Giai đoạn phân hóa mầm hoa nảy chồi (cuối tháng 1 đến tháng 2)

- Bón phân NPK 16:16: 16 (0,5 – 0,7 kg tùy vào tình trạng phát triển của cây và năng suất thu hoạch năm trước) (bón từ mép tán vào và tưới giữ ẩm sau khi bón).

- Tưới quanh tán bằng sản phẩm hữu cơ Rootwell (1 lít thuốc/1.000 - 1.200 lít nước/100 gốc) để kích thích rễ phát triển.

- Phun điều hòa sinh trưởng Boom flower để cây ra lộc, hoa tập trung thuận lợi cho phòng trừ sâu bệnh về sau.

- Phòng trừ sâu vẽ bùa, rầy, bọ trĩ khi lộc dài 1,5 - 2cm (Radiant 060 SC, Aremec 45 EC, Catex 3.6 EC, Reasgant 3.6 EC)

3. Giai đoạn ra hoa đậu quả, lộc xuân (tháng 02 đến tháng 3)

- Bón Rhizomyx 2.5 G (30 - 50g/cây) quanh tán để bổ sung nấm cộng sinh, tăng cường phát triển rễ, tạo độ xốp cho đất.

- Cắt bỏ những cành yếu, cành sâu bệnh, cành mọc trong tán.

- Phòng trừ bệnh sương mai, thán thư hại hoa, quả non và bổ sung Bo bằng hỗn hợp: Thuốc Antracol 70 WG + Hi Boron hoặc Flint pro 648 WG + Hi Boron để tăng khả năng đậu quả, hạn chế rụng quả.

- Phòng trừ sâu vẽ bùa, rầy, bọ trĩ (Radiant 060 SC, Aremec 45 EC, Catex 3.6 EC, Reasgant 3.6 EC).

4. Giai đoạn phát triển quả, lộc hè (tháng 4 - 6)

- Làm cỏ quanh gốc (máy đập 2/3 chiều cao cây cỏ), tưới nước duy trì độ ẩm khi khô hạn để tránh cây bị sốc nước khi gặp mưa lớn sau thời kỳ hạn hán kéo dài.

- Phòng trừ nấm gây rụng quả (nấm thán thư, phytophthora,...) bằng thuốc Profiler 711.1 WG hoặc Aliette 80WG.

- Phun trừ rầy, rệp muội, rệp sáp, nhện, bọ trĩ bằng thuốc (Movento 150 OD, Dantotsu 16SG, Aremec 45 EC, Catex 3.6 EC, Reasgant 3.6 EC).

- Bổ sung dinh dưỡng bằng hữu cơ qua lá: Triple Max.

- Bón phân nuôi quả: NPK16:16:16 (0,5- 0,7 kg/gốc) hoặc (0,3 – 0,4 kg urê + 0,3 -0,4 kg kali/gốc) + Trichoderma (30g/gốc).

- Phòng trừ sâu vẽ bùa, nhện, sâu chích hút, châu chấu khi có mật độ cao bằng thuốc Aremec 45 EC, Catex 3.6 EC, Reasgant 3.6 EC để bảo vệ lộc hè.

- Phòng trừ bệnh loét, sẹo (khi cần thiết) bằng thuốc Isacop 62.5 WG.

- Cắt bỏ những cành sâu bệnh, cành vượt, tỉa bỏ quả nhỏ quả dị hình. Kiểm tra Ph đất, nếu đất chua bón bổ sung thêm vôi.

5. Giai đoạn phát triển quả, quả chuyển mã, lộc thu (tháng 7 -9)

- Bón phân nuôi quả và bổ sung nấm đối kháng: Trico DHTC (30g) + 0,4Kg Kali)/gốc + Tưới quanh tán bằng sản phẩm hữu cơ Rootwell (1 lít thuốc/1.000 lít nước/100 gốc) khi quả bắt đầu chuyển mã. (bón thêm 0,3 kg ure/cây nếu cây có biểu hiện thiếu đạm)

- Làm cỏ gốc (dùng máy đập 2/3 chiều cao cây cỏ), thăm vườn thường xuyên, cắt tỉa cành, quả bị sâu bệnh, quả dị hình và theo dõi tình hình dịch hại. Tưới nước giữ ẩm cho vườn.

- Kiểm tra tình trạng phát triển của rễ, tưới bổ sung Insuran 50 WG hoặc Aliette 80 WP nếu phát hiện rễ, quả bị nấm bệnh gây hại hoặc để phòng bệnh hại rễ trong mùa mưa.

- Phòng trừ sâu vẽ bùa, nhện, sâu chích hút, châu chấu trên khi có mật độ cao bằng thuốc có hoạt chất Abamectin để bảo vệ lộc thu.

- Phun phòng chống rụng quả bằng thuốc Ridomil 68 WG, Amista 250 EC, Ortiva® 600SC, Profiler 711.1WG, Infinito 687,5 SC, Aliette 800WG.

6. Giai đoạn quả chín, thu hoạch (tháng 10 – 11)

- Phun phòng chống rụng quả bằng thuốc Ridomil 68 WG, Profiler 711.1WG, Infinito 687,5 SC, Aliette 800WG khi gặp mưa nhiều.

- Phòng trừ ruồi đục quả và ngài chích hút quả bằng bẫy, bả. (băng phiến, lưu huỳnh sunfur, bẫy dính), bắt thủ công.

Vậy Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện chỉ đạo các địa phương và nông dân thực hiện tốt nội dung hướng dẫn trên./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (để báo cáo);
- Trung tâm BVTV (để báo cáo);
- UBND các huyện, TP, TX (để thực hiện)
- Các TTDVNN huyện (để thực hiện);
- Lãnh đạo chi cục (để biết);
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Đức